

*C, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị N, sinh năm 1963.

Bị đơn: Ông Võ Văn M, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lâm Thị N và ông Võ Văn M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị N và ông Võ Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lâm Thị N và ông Võ Văn M có 04 người con chung 1/ Võ Thị L; sinh ngày 15/12/ 1984; 2/Võ Thị B; sinh ngày 12/02/1986; 3/ Võ Thị Đ; sinh ngày 03/02/1988; 4/ Võ Văn C, sinh ngày 04/4/1993 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Lâm Thị N và ông Võ Văn M tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Bà Lâm Thị N và ông Võ Văn M khai Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Lâm Thị N và ông Võ Văn M mỗi người nộp 75.000 đồng nhưng bà N tự nguyện nộp thay cho ông M. Ông M không nộp án phí. Cán trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00012819, ngày 06/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C thì bà N đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**